

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TƠ TUNG**

Số: 22 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Tơ Tung, ngày 17 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai Dự toán ngân sách xã Tơ Tung năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TƠ TUNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ- HĐND ngày 31/12/2018 của Hội đồng nhân dân xã Tơ Tung khóa VIII - kỳ họp thứ Sáu về Dự toán ngân sách xã và phương án phân bổ ngân sách cấp xã năm 2019;
Xét đề nghị của Công chức Tài chính-Kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Dự toán ngân sách năm 2019 của xã Tơ Tung.
(Theo các biểu mẫu kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng - Thống kê UBND xã, Ban Tài chính-Kế toán xã và các ban ngành, đoàn thể xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- TT UBND xã;
- Các trưởng thôn, làng;
- Lưu VT-VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Nam



Biểu số 103/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2017
(Kèm theo Quyết định số 22 /2018 ngày 17/01/2018 của UBND xã Tơ Tung)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	6.103.258.000	TỔNG SỐ CHI	6.103.258.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	102.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	240.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	516.000.000	II. Chi thường xuyên	5.671.478.000
III. Thu bổ sung	5.485.258.000	III. Dự phòng	126.780.000
- Bổ sung cân đối	5.292.089.000	IV. Tiết kiệm	65.000.000
- Bổ sung có mục tiêu	193.169.000		
IV. Thu chuyển nguồn	-		



Biểu số 104/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 22 /2018 ngày 17/01/2018 của UBND xã Tor Tung)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM		DỰ TOÁN NĂM 2019		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	6.209.258.000	6.103.258.000	6.209.258.000	6.103.258.000	100,00	100,00
I	Các khoản thu 100%	112.000.000	102.000.000	112.000.000	102.000.000	100,00	100,00
	Phí, lệ phí	60.000.000	50.000.000	60.000.000	50.000.000	100,00	100,00
	- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		-		-		
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		-		-		
	- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		-		-		
	- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		-		-		
	- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	- Thu khác	52.000.000	52.000.000	52.000.000	52.000.000	100,00	100,00
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	612.000.000	516.000.000	612.000.000	516.000.000	100,00	100,00
1	Các khoản thu phân chia						
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	-	-	-		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	-	-	-	-		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	28.000.000	28.000.000	28.000.000	28.000.000	100,00	100,00
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	90.000.000	70.000.000	90.000.000	70.000.000	100,00	100,00
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		-		-		
	- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	6.000.000		6.000.000		100,00	
	- Thuế thu nhập cá nhân	80.000.000	80.000.000	80.000.000	80.000.000	100,00	100,00
	- Thuế GTGT	96.000.000	86.000.000	96.000.000	86.000.000	100,00	100,00
	- Thu phạt nộp chậm thuế	-		-			
	- Thu phạt ATGT	12.000.000	12.000.000	12.000.000	12.000.000	100,00	100,00
	- Thu tiền sử dụng đất	300.000.000	240.000.000	300.000.000	240.000.000	100,00	100,00

III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.485.258.000	5.485.258.000	5.485.258.000	5.485.258.000	100,00	100,00
	- Thu bổ sung cân đối	5.292.089.000	5.292.089.000	5.292.089.000	5.292.089.000	100,00	100,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu	193.169.000	193.169.000	193.169.000	193.169.000	100,00	100,00



Biểu số 105/CK TC-NSNN

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2018
(Kèm theo Quyết định số 22 /2018 ngày 17/01/2018 của UBND xã Tơ Tung)

Đơn v

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			DỰ TOÁN NĂM 2019			SO SÁNH QT/ĐT	
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2
	TỔNG CHI	6.103.258.000	240.000.000	5.863.258.000	6.103.258.000	240.000.000	5.863.258.000	100,00	100,00
	Trong đó:							-	-
1	Chi giáo dục	31.720.000		31.720.000	31.720.000		31.720.000	100,00	-
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-			-	-
3	Chi y tế	83.400.000		83.400.000	83.400.000		83.400.000	100,00	-
4	Chi văn hóa, thông tin	95.000.000	-	95.000.000	95.000.000	-	95.000.000	100,00	-
5	Chi phát thanh, truyền thanh	20.000.000		20.000.000	20.000.000		20.000.000	100,00	-
6	Chi thể dục thể thao	20.000.000		20.000.000	20.000.000		20.000.000	100,00	-
7	Chi bảo vệ môi trường	61.016.000		61.016.000	61.016.000		61.016.000	100,00	-
8	Chi các hoạt động kinh tế	446.090.000	240.000.000	206.090.000	446.090.000	240.000.000	206.090.000	100,00	100,00
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.116.252.000		5.116.252.000	5.116.252.000		5.116.252.000	100,00	-
10	Chi cho công tác xã hội	38.000.000		38.000.000	38.000.000		38.000.000	100,00	-
11	Chi khác	-		-	-		-	-	-
12	Dự phòng	126.780.000		126.780.000	126.780.000		126.780.000	100,00	-
13	Tiết kiệm	65.000.000		65.000.000	65.000.000		65.000.000	-	-